TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 18-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn M.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn K1.
2. Ông Nguyễn Văn K2.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H – Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên: Bà Đỗ Thị Q - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXX-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1997.

Nơi sinh, cư trú: Bản B, xã H, huyện P, tỉnh S. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N và bà Mùi Thị H; vợ: Cầm Thị C; con: Có 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Chưa có. Tiền sự: Ngày 16/5/2022 bị Công an xã H, huyện P, tỉnh S xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 27/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện huyện P, tỉnh S xử phạt 02 năm tù về tôi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 26/10/2017. T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thọ T2, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện Y, tỉnh N.

Người làm chứng: Anh Trần Ngọc U, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T là người nghiện ma túy và hiện đang thuê trọ để làm thuê tự do tại ngõ 101, tổ 12, phường L, quận L, Thành phố Hà Nội. Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2022, T đã hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 37H7-6984 của anh Nguyễn Thọ T2 là bạn ở cùng phòng trọ với mục đích đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi mượn được xe, T đi đến khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì gặp một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ đang đứng ở rìa đường. T dừng xe lại hỏi mua 200.000đ ma túy, loại Heroine. Người đàn ông cầm 200.000đ của T rồi đưa cho T 01 túi nilon bên trong có 03 gói ma túy và 01 viên nén hình tròn màu đỏ. T cất chỗ ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi trên trục đường thôn N, xã T. Do T không đội mũ bảo hiểm nên bị Tổ công tác của Công an huyện V yêu cầu dừng xe để kiểm tra, T đã tự nguyện lấy 01 túi nilon chứa ma túy vừa mua lúc trước ra giao nộp. Tổ Công tác của Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon bên trong có 03 gói ma túy và 01 viên nén hình tròn màu đỏ, (niêm phong ký hiệu M), và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 37H7-6984.

Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Kết quả Test nhanh về ma túy xác định T dương T với Heroine.

Ngày 01/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành giám định đối với các chất trong niêm phong ký hiệu M thu giữ của T.

Bản thông báo kết luận sơ bộ số 216 ngày 01/6/2022 và Bản kết luận giám định số 216 ngày 04/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

-Mẫu chất dạng viên nén màu đỏ được ký hiệu M1 trong niêm phong ghi ký hiệu M, có tổng khối lượng là 0,115 gam, là ma túy, là loại Methamphetamine

-Mẫu chất dạng cục và bột được ký hiệu M2 trong niêm phong ghi ký hiệu M, có tổng khối lượng là 0,279g, là ma túy, là loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Thọ T2 là người đã cho T mượn chiếc xe mô tô biển số 37H7-6984 nhưng không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy nên ngày 17/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã trả lại xe cho anh T2 để sử dụng. Anh T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị can T, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS, ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời gian tù T từ ngày 01/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên,

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và lời khai người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 10 ngày 01/6/2022, tại đường thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,115g Methamphetamine và 0,279g Heroine để sử dụng thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,115g Methamphetamine và 0,279g Heroine để sử dụng của Hà Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, trong tình hình tệ nạn

ma túy đang gây nhức nhối trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng. Việc sử dụng ma tuý ảnh hưởng đến sức khoẻ và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma tuý là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nguy cơ lây lan các bệnh nguy hiểm cũng xuất phát từ việc sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa mà vẫn có hành vi phạm tội, chứng tỏ ý thức không chịu sửa chữa của bị cáo. Với T chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và khối lượng ma túy tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra. Bản án ngày 27/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 02 năm tù về tôi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 26/10/2017, T đến thời điểm phạm tôi lần này đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo không phải chịu tình tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xong cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...* " do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo làm nghề tự do, có thu nhập nhưng chỉ đủ chi tiêu sinh hoạt, việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng:*

01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong là vật chứng ma túy, nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, sau này có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thọ T2 là người đã cho T mượn chiếc xe mô tô biển số 37H7-6984 nhưng không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy nên ngày 17/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã trả lại xe cho anh T2 để sử dụng là phù hợp. Anh T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì, nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 02 năm 06 tháng tù, thời gian tù T từ ngày 01/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên,

Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện V;*
- *Bị cáo;người liên quan.*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Mười